

Số: /QĐ-UBND

Thị trấn Hà Trung, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Hệ thống tài liệu theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015
tại UBND thị trấn Hà Trung**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN HÀ TRUNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học và công nghệ về việc công bố mô hình khung HTQLCL theo tiêu chuẩn RCVN ISO 9001:2015 cho các loại hình cơ quan hành chính Nhà nước tại địa phương;

Căn cứ Quyết định số 3173/QĐ-UBND ngày 07/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc giao chỉ tiêu kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng ban chỉ đạo triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 (gọi tắt là Ban chỉ đạo ISO) vào hoạt động của UBND thị trấn Hà Trung.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục hệ thống tài liệu quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hà Trung.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Thành viên Ban chỉ đạo ISO UBND thị trấn Hà Trung phụ trách các lĩnh vực và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Sở KHCN (b/c);
- UBND huyện (b/c);
- TTr UBND thị trấn;
- Lưu: VT, thư ký ISO.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cù Văn Hân

**DANH MỤC HỆ THỐNG TÀI LIỆU QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO
TCVN ISO 9001: 2015 TẠI UBND THỊ TRẤN HÀ TRUNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020
của Ủy ban nhân dân thị trấn Hà Trung)

DANH MỤC KIỂM SOÁT HỒ SƠ

Đơn vị: Thị trấn Hà Trung

STT	Tên hồ sơ	Mã số	Thời gian lưu	Trách nhiệm lưu	Ghi chú
I	Tài liệu theo yêu cầu của tiêu chuẩn				
1	Sổ tay chất lượng	QT-HT 01	5 năm	Ban ISO	
2	Quy trình kiểm soát tài liệu	QT-HT 02	5 năm	Ban ISO	
3	Quy trình kiểm soát hồ sơ	QT-HT 03	5 năm	Ban ISO	
4	Quy trình đánh giá chất lượng nội bộ	QT-HT04	5 năm	Ban ISO	
5	Quy trình xem xét của lãnh đạo	QT-HT 05	5 năm	Ban ISO	
6	Quy trình kiểm soát sản phẩm không phù hợp và hành động khắc phục phòng ngừa	QT-HTr01	5 năm	Ban ISO	
II	Các Quy trình liên quan đến hoạt động trong nội bộ cơ quan				
1	QT Quản lý văn bản đi và đến				
2	Quy trình tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”;	QT-HTr02	5 năm	Ban ISO	
3	Quy trình tiếp nhận, xử lý công văn đi, đến.	QT-HTr03	5 năm	Ban ISO	
4	Quy trình theo dõi đo lường và sự thỏa mãn của công dân	QT-HTr04	5 năm	Ban ISO	
5	Quy trình quản lý tài sản công	QT-TN01	5 năm	Ban ISO	
6	Quy trình thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật;	QT-TN02	5 năm	Ban ISO	

III	Các Quy trình đến bộ Thủ tục hành chính				
1	Thực hiện chính sách hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách thôi đảm nhiệm chức danh sau khi sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố mới	QT-	5 năm	CC VP-TK	Chính quyền địa phương
2	Thủ tục công nhận Danh hiệu Tổ dân phố kiểu mẫu.	QT-	5 năm		Thi đua - khen thưởng
3	Thủ tục công nhận Danh hiệu Gia đình kiểu mẫu.	QT-	5 năm		Thi đua - khen thưởng
4	Thủ tục công nhận Danh hiệu Công dân kiểu mẫu thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa	QT-	5 năm		Thi đua - khen thưởng
5	Hỗ trợ chi phí, khuyến khích sử dụng hình thức hóa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (đối với các đối tượng mà thân nhân được hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí giao cho địa phương quản lý)	QT-	5 năm		Bảo trợ xã hội
6	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	QT-	5 năm		Thủy lợi
7	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	QT-	5 năm		Phổ biến giáo dục pháp luật
8	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT-	5 năm		Chứng thực
9	Thủ tục công nhận Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi; Chi hội nông dân tổ chức phong trào giỏi cấp xã	QT-	5 năm		Thi đua - khen thưởng
10	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	QT-	5 năm		Phòng, chống thiên tai
11	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	QT-	5 năm		Phòng, chống thiên tai
12	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	QT-	5 năm		Phòng, chống thiên tai
13	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	QT-	5 năm		Thủy lợi

14	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	QT-	5 năm		Thủy lợi
15	Thủ tục Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	QT-	5 năm		Phòng, chống tệ nạn xã hội
16	Thủ tục Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	QT-	5 năm		Phòng, chống tệ nạn xã hội
17	Thủ tục Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	QT-	5 năm		Phòng, chống tệ nạn xã hội
18	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	QT-	5 năm		GD&ĐT thuộc hệ thống GD quốc dân
19	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	QT-	5 năm		GD&ĐT thuộc hệ thống GD quốc dân
20	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	QT-	5 năm		GD&ĐT thuộc hệ thống GD quốc dân
21	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	QT-	5 năm		GD&ĐT thuộc hệ thống GD quốc dân
22	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	QT-	5 năm		Giáo dục Mầm non
23	Hòa giải tranh chấp đất đai (cấp xã)	QT-	5 năm		Đất đai
24	Tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường	QT-	5 năm		Môi trường
25	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	QT-	5 năm		Văn hóa cơ sở
26	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	QT-	5 năm		Văn hóa cơ sở
27	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	QT-	5 năm		Người có công
28	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	QT-	5 năm		Người có công

29	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	QT-	5 năm		Người có công
30	Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	QT-	5 năm		Người có công
31	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh	QT-	5 năm		Người có công
32	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	QT-	5 năm		Người có công
33	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	QT-	5 năm		Người có công
34	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	QT-	5 năm		Người có công
35	Thủ tục giải quyết chế độ người HDKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	QT-	5 năm		Người có công
36	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	QT-	5 năm		Người có công
37	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	QT-	5 năm		Người có công
38	Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	QT-	5 năm		Người có công
39	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	QT-	5 năm		Người có công
40	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	QT-	5 năm		Người có công
41	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	QT-	5 năm		Người có công
42	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	QT-	5 năm		Người có công
43	Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ	QT-	5 năm		Người có công
44	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	QT-	5 năm		Giải quyết khiếu nại

45	thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	QT-	5 năm		Tiếp công dân
46	thủ tục công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	QT-	5 năm		Phòng, chống tham nhũng
47	thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	QT-	5 năm		Phòng, chống tham nhũng
48	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	QT-	5 năm		Phòng, chống tham nhũng
49	Thủ tục thực hiện việc giải trình	QT-	5 năm		Phòng, chống tham nhũng
50	Thủ tục thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập	QT-	5 năm		Phòng, chống tham nhũng
51	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	QT-	5 năm		Xử lý đơn thư
52	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công từ trần	QT-	5 năm		Người có công
53	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	QT-	5 năm		Phổ biến giáo dục pháp luật
54	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	QT-	5 năm		Phổ biến giáo dục pháp luật
55	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	QT-	5 năm		Bồi thường nhà nước
56	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	QT-	5 năm		Bảo trợ xã hội
57	Thủ tục chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	QT-	5 năm		Bảo trợ xã hội
58	Thủ tục quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	QT-	5 năm		Bảo trợ xã hội
59	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn	QT-	5 năm		Bảo trợ xã hội

	cấp				
60	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)	QT-	5 năm		Bảo trợ xã hội
61	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	QT-	5 năm		Bảo trợ xã hội
62	Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng	QT-	5 năm		Bảo trợ xã hội
63	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh	QT-	5 năm		Bảo trợ xã hội
64	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	QT-	5 năm		Bảo trợ xã hội
65	Thủ tục tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	QT-	5 năm		Bảo trợ xã hội
66	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	QT-	5 năm		Bảo trợ xã hội
67	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	QT-	5 năm		Bảo trợ xã hội
68	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	QT-	5 năm		Bảo trợ xã hội
69	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	QT-	5 năm		Bảo trợ xã hội
70	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT-	5 năm		Tôn giáo Chính phủ
71	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	QT-	5 năm		Tôn giáo Chính phủ
72	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	QT-	5 năm		Nông nghiệp
73	Thủ tục công nhận hòa giải viên	QT-	5 năm		Phổ biến giáo dục pháp luật
74	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	QT-	5 năm		Phổ biến giáo dục pháp luật
75	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	QT-	5 năm		Phổ biến giáo dục pháp luật
76	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Chăm – pu – chia	QT-	5 năm		Người có công
77	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ	QT-	5 năm		Thi đua - khen

	chính trị				thưởng
78	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	QT-	5 năm		Thi đua - khen thưởng
79	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất	QT-	5 năm		Thi đua - khen thưởng
80	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình	QT-	5 năm		Thi đua - khen thưởng
81	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	QT-	5 năm		Thi đua - khen thưởng
82	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	QT-	5 năm		Chứng thực
83	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	QT-	5 năm		Chứng thực
84	TT chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	QT-	5 năm		Chứng thực
85	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	QT-	5 năm		Chứng thực
86	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	QT-	5 năm		Chứng thực
87	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	QT-	5 năm		Chứng thực
88	Chăm sóc việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	QT-	5 năm		Trẻ em
89	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch	QT-	5 năm		Hộ tịch
90	Thủ tục đăng ký khai sinh	QT-	5 năm		Hộ tịch
91	Thủ tục đăng ký kết hôn	QT-	5 năm		Hộ tịch
92	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	QT-	5 năm		Hộ tịch
93	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	QT-	5 năm		Hộ tịch
94	Thủ tục đăng ký khai tử	QT-	5 năm		Hộ tịch
95	Thủ tục đăng ký giám hộ	QT-	5 năm		Hộ tịch
96	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	QT-	5 năm		Hộ tịch

97	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	QT-	5 năm		Hộ tịch
98	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	QT-	5 năm		Hộ tịch
99	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	QT-	5 năm		Hộ tịch
100	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT-	5 năm		Hộ tịch
101	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	QT-	5 năm		Hộ tịch
102	Đăng ký lại khai tử	QT-	5 năm		Hộ tịch
103	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	QT-	5 năm		Hộ tịch
104	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	QT-	5 năm		Hộ tịch
105	Thủ tục chứng thực di chúc	QT-	5 năm		Chứng thực
106	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	QT-	5 năm		Chứng thực
107	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT-	5 năm		Chứng thực
108	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT-	5 năm		Chứng thực
109	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	QT-	5 năm		Nuôi con nuôi
110	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	QT-	5 năm		Nuôi con nuôi
111	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	QT-	5 năm		Văn hóa cơ sở
112	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	QT-	5 năm		Bảo hiểm
113	Đăng ký khai thác nước dưới đất (TTHC cấp huyện)	QT-	5 năm		Tài nguyên nước
114	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	QT-	5 năm		Trẻ em
115	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho TE đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của TE	QT-	5 năm		Trẻ em
116	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi	QT-	5 năm		Trẻ em

	môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em				
117	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	QT-	5 năm		Trẻ em
118	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	QT-	5 năm		Thể dục thể thao
119	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số theo nghị định 39/2015/NĐ-CP	QT-	5 năm		Dân số
120	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	QT-	5 năm		Người có công
121	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ	QT-	5 năm		Người có công
122	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	QT-	5 năm		Môi trường
123	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	QT-	5 năm		Người có công
124	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.	QT-	5 năm		Người có công
125	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	QT-	5 năm		Giải quyết tố cáo
126	Thủ tục Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế	QT-	5 năm		Bảo trợ xã hội
127	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	QT-	5 năm		Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác
128	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	QT-	5 năm		
129	Thông báo thành lập tổ hợp tác	QT-	5 năm		
130	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	QT-	5 năm		Trồng trọt

131	Hỗ trợ hộ kinh doanh phải tạm ngừng kinh doanh do đại dịch COVID-19	QT-	5 năm		Việc làm
132	Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do đại dịch COVID-19	QT-	5 năm		Việc làm
133	Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc do đại dịch COVID-19 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp	QT-	5 năm		Việc làm
134	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	QT-	5 năm		Người có công
135	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	QT-	5 năm		Người có công
136	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	QT-	5 năm		Chính sách Thuế